

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 279/2024/HS-ST
Ngày 17-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tống Văn Tâm - Giáo viên hưu trí;

Ông Huỳnh Sơn Tây - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 273/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 310/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Lưu Thị Thúy H, sinh năm 1997 tại Trà Vinh; nơi cư trú: Khóm T, phường B, thành phố Trà V, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Thành Gi và bà Nguyễn Thị Ph; có 01 người con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không.

Ngày 17/6/2024, thực hiện hành vi cướp giật tài sản đến ngày 20/6/2024 bị bắt và tạm giữ. Ngày 26/6/2024 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên khởi tố bị can và tạm giam cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Châu Trần Thị Thu H, sinh ngày 02/8/2012; nơi cư trú: Bình Thành B, xã T, huyện Buôn H, tỉnh Đắk Lắk; nơi tạm trú: Tổ H, khu phố Khánh L, phường K, thành phố U, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Ông Trần Văn Ng, sinh năm 1988; nơi cư trú: Bình Thành B, xã T, huyện Buôn H, tỉnh Đắk Lắk; nơi tạm trú: Tổ H, khu phố Khánh L, phường K, thành phố U, tỉnh Bình Dương (cha đẻ); xin vắng mặt.

- Bà Đinh Thị Hoài Th, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Xuân B, xã Ea D, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk; nơi tạm trú: Tổ H, khu phố Khánh L, phường K, thành phố U, tỉnh Bình Dương (mẹ đẻ); xin vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Lê Thị Ng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Dương; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Hoàng Văn Q, sinh năm 1989; nơi cư trú: Lương Nh, xã K, huyện Gia L, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu Thị Thúy H và đối tượng Đ (chưa rõ lai lịch) sống chung với nhau như vợ chồng tại phòng số M nhà trọ Dương Đình V thuộc tổ H, khu phố Khánh L, phường K, thành phố U, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 17/6/2024, H đang ở phòng số M thì Đ rủ H đến phòng số S nhà trọ Dương Đình V do bà Đinh Thị Hoài Th và ông Trần Văn Ng thuê trọ để chiếm đoạt điện thoại đem bán lấy tiền tiêu xài, nghe vậy H đồng ý. Lúc này, H và Đ đi bộ đến phòng số S, khi đến H thấy không có ông Ng và bà Th ở phòng, trong phòng có cháu Trần Thị Thu H, sinh năm 2012 và cháu Trần Đức Tr, sinh năm 2016 (là con của ông Ng và bà Th) trên tay cháu H đang cầm 01 điện thoại di động hiệu Sam sung A21S để xem TikTok. Lúc này, Lưu Thị Thúy H bước vào phòng số S còn Đ đứng bên ngoài cánh giới, khi vào phòng Lưu Thị Thúy H đi đến vị trí cháu H và cháu Tr đang ngồi và hỏi mượn điện thoại Sam sung A21S mà cháu H đang cầm trên tay nhưng cháu H không cho nên Lưu Thị Thúy H dùng tay giật lấy điện thoại Sam sung A21S trên tay cháu H rồi đi ra ngoài và cùng Đ rời khỏi nhà trọ Dương Đình V. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại Lưu Thị Thúy H đưa điện thoại Sam sung A21S cho Đ cất giữ. H và Đ thuê xe mô tô grap đi về phòng trọ của mẹ H tại đường Tân Phước B thuộc khu phố Khánh L, phường K, thành phố U. Khi đến đường Tân Phước B, thì Đ xuống xe đi đâu không rõ, còn H đi vào phòng trọ của mẹ H, khoảng 01 tiếng sau Đ quay lại nói cầm điện thoại được 1.200.000 đồng và bỏ giấy cầm điện thoại trong túi xách của H, Đ nói với H là Đ đi về bạn của Đ ở Thành phố Hồ Chí Minh để chơi, cụ thể đi đâu thì H không rõ.

Đến khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày, bà Đinh Thị Hoài Th đi làm về thì nghe cháu H nói lại việc bị một người nữ lấy điện thoại Sam sung A21S. Lúc

này, bà Th đến Công an phường K trình báo, Công an phường K tiếp nhận nguồn tin về tội phạm và lập hồ sơ để tiến hành điều tra, xác minh theo thẩm quyền. Đến tối ngày 19/6/2024, ông Ng phát hiện H về lại phòng số M nên đã giữ lại và trình báo đến Công an phường K. Công an phường K tiếp nhận thông tin và đến mời H về trụ sở Công an phường để làm việc, quá trình làm việc H khai nhận hành vi cướp giật điện thoại Sam sung A21S. Công an phường K tiến hành tạm giữ vật chứng, đồ vật liên quan đến vụ án gồm: 01 giấy biên nhận mua máy của cửa hàng Hoàng Q; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen; 01 túi xách nhựa trong, có viền màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Sam sung A21S. Sau đó, Công an phường K chuyển hồ sơ, vật chứng thu giữ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên thụ lý, điều tra theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 109/KLTS-TTHS ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: Giá trị 01 điện thoại di động hiệu Sam sung A21S là 2.283.000 đồng (Hai triệu hai trăm tám mươi ba nghìn đồng).

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Sam sung A21S. Quá trình điều tra xác định điện thoại này do bà Th mua cho con là Trần Thị Thu H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên đã trả lại điện thoại di động hiệu Sam sung A21S cho bị hại Trần Thị Thu H theo quyết định xử lý vật chứng ngày 05/9/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường về dân sự. Ông Hoàng Văn Q yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.200.000 đồng mà ông Q đã bỏ ra để cầm điện thoại Sam sung A21S.

Tại Cáo trạng số 287/CT-VKSTU ngày 04/11/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố bị cáo Lưu Thị Thúy H về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 03 đến 04 năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Ông Hoàng Văn Q yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng), bị cáo đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

+ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Nokia màu đen và 01 túi xách nhựa trong suốt, viền màu đen có dây đeo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày ý kiến tranh luận: Thống nhất về tội danh và điều khoản truy tố của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm tội đối với trẻ em. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên một mức án phù hợp nhằm răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tại phiên tòa bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất hối hận, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cơ hội để sửa chữa lỗi lầm sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại, người đại diện hợp của bị hại xin vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai của họ không mâu thuẫn với bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đồng ý xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên. Xét thấy, việc vắng mặt của bị hại và người đại diện hợp của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 17/6/2024, tại tổ 2, khu phố Khánh L, phường K, thành phố U, tỉnh Bình Dương, Lưu Thị Thúy H cùng đồng phạm đã thực hiện hành vi giật 01 điện thoại di động hiệu Sam sung A21S của cháu Trần Thị Thu H, sinh năm 2012. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt 2.283.000 đồng (Hai triệu hai trăm tám mươi ba nghìn đồng). Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

[4] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần phải xử lý nghiêm cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Đối với lời đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là có căn cứ chấp nhận.

[9] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Ông Hoàng Văn Q yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) đã cầm điện thoại Sam sung A21S, bị cáo đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận tự nguyện của bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với 01 điện thoại Nokia màu đen và 01 túi xách nhựa trong suốt, viền màu đen có dây đeo là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[12] Đối với đối tượng tên Đ không rõ lai lịch cùng với Lưu Thị Thúy H tham gia thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Tuy nhiên, chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý sau.

[13] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lưu Thị Thúy H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1. *Về trách nhiệm hình sự:* Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lưu Thị Thúy H 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/6/2024.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Lưu Thị Thúy H phải trả lại cho ông Hoàng Văn Q số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán xong số tiền phải thi hành thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

3. *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Nokia màu đen và 01 túi xách nhựa trong suốt, viền màu đen có dây đeo.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

4. *Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lưu Thị Thúy H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Bích Hạnh